

Số: 991/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần tỉnh Quảng Nam (cơ sở 2)
Địa điểm: Xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam về việc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam về kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 35/TTr-BQL ngày 16/3/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 29/TTr-SXD ngày 08/4/2021, kèm theo Thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình của Sở Xây dựng tại Công văn số 406/SXD-VP ngày 06/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần tỉnh Quảng Nam (cơ sở 2), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần tỉnh Quảng Nam (cơ sở 2).

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1 Mục tiêu: Nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân mắc bệnh tâm thần, đồng thời hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo an sinh xã hội.

4.2 Nội dung và quy mô đầu tư:

4.2.1. Khu hành chính:

a) Nhà hoạt động tư vấn: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 200m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; mái lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch granite. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính trắng cường lực, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

b) Nhà xe nhân viên: Diện tích xây dựng 48m², chiều cao công trình 2,74m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT, trụ thép. Mái lợp tôn mạ màu, xà gồ thép hộp mạ kẽm. Nền bê tông đá dăm, láng vữa.

4.2.2. Khu phục vụ:

a) Nhà bếp, ăn nhân viên: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 250m², chiều cao công trình 7,2m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn BTCT; trên lợp tôn chống nóng, vì kèo thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính trắng cường lực, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

b) Đài nước: Diện tích xây dựng khoảng 16,8m², chiều cao công trình 12,15m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng, trụ, dầm, sàn BTCT; bồn nước BTCT.

4.2.3. Khu y tế:

a) Nhà khám, làm việc y tế: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 200m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính trắng cường lực, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

b) Nhà giặt - kho: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 86m², chiều cao công trình 6,6m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn BTCT; trên lợp tôn chống nóng, vì kèo thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính trắng cường lực, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước.

c) Khu phơi quần áo: Diện tích xây dựng khoảng 120m², chiều cao công trình 6m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT, trụ thép. Mái lợp tôn mạ màu, vì kèo thép. Nền bê tông đá dăm, láng vữa.

4.2.4. Khu tiếp nhận, sàn lọc:

a) Nhà ở đối tượng nam: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 785m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, chống sét.

b) Nhà ăn đối tượng, phòng trực nhân viên: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 150m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

c) Nhà ở bệnh nhân kích động: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 120m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng sắt, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

4.2.5. Khu nuôi dưỡng - điều trị thuyên giảm:

a) Nhà ở đối tượng: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 460m², chiều cao công trình 6,15m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

b) Nhà ăn đối tượng, phòng trực nhân viên: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 120m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

c) Nhà ở bệnh nhân kích động: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 86m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng sắt, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lãn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

4.2.6. Khu nuôi dưỡng người già, sa sút, bệnh truyền nhiễm:

a) Nhà ở người già, sa sút: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 275m², chiều cao công trình 6,15m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lán sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

b) Nhà ăn cho người già, sa sút, phòng trực nhân viên: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 70m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lán sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

4.2.7. Nhà ở đối tượng nữ:

a) Nhà ở đối tượng nữ: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 579m², chiều cao công trình 6,15m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lán sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

b) Nhà ăn đối tượng, phòng trực nhân viên: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 130m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lán sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

c) Nhà ở bệnh nhân kích động: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 86m², chiều cao công trình 5,9m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung, cột, dầm, sàn, sàn mái BTCT; trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch Ceramic. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng sắt, có khung hoa sắt bảo vệ. Tường bao che và tường thu hồi xây gạch ống, hoàn thiện nhà lán sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC.

4.2.8. Các hạng mục phụ trợ khác:

a) Hệ thống đường dây dẫn trung thế.

b) Hệ thống điện ngoài nhà: Sử dụng đèn năng lượng mặt trời kết hợp tấm pin, trụ bác giác tròn cao 7m, mạ kẽm nhúng nóng.

c) Mương thoát nước ngoài nhà: Mương bê tông; thành, đáy mương bê tông dày 150; đan hồ ga BTCT dày 80.

d) Hệ thống PCCC ngoài nhà.

e) Nền sân bê tông - lõi đi bộ: Diện tích khoảng 2.650 m², nền bê tông đá 2x4 M150 dày 100. Nền sân bê tông - đường bê tông giao thông: Diện tích khoảng 1.565m², nền đá 1x2 M200 dày 200.

f) Hành lang nổi: chiều dài khoảng 226,67m; mái che bằng tôn; vì kèo, trụ thép; móng BTCT

g) Tường rào, cổng ngõ:

- Cổng chính: Trụ cổng, cánh cổng inox;

- Tường rào xây gạch bao quanh cao 2,5m, chiều dài khoảng 350m; tường rào B40 cao 2,5m, chiều dài khoảng 66,5m; tường rào B40 phân khu cao 1,5m, chiều dài khoảng 258,2m; tường rào lam bê tông cao 2,5m, chiều dài 485m.

h) San nền; Kè đá:

- Khối lượng đào khoảng 42.934m³ (diện tích đào 20.100 m²); khối lượng đắp khoảng 14.116m³ (diện tích đắp 10.500 m²); hệ số đầm nén K=0,85.

- Kè đá cao 2,5m: Chiều dài khoảng 122,6 m; kè đá học VXM mác 75; kết hợp giếng BTCT.

- Kè đá cao 4,0m: Chiều dài khoảng 83,0 m; kè đá học VXM mác 75; kết hợp giếng BTCT.

i) Cây xanh: Sử dụng cây bóng mát và tạo tán.

j) Phòng, chống mối mọt.

k) Hệ thống xử lý nước thải là: Đường ống thu gom nước thải sinh hoạt và bể chứa nước. Đường ống thu nước PVC D200; thành, đáy hố ga bê tông dày 150; đan hố ga BTCT dày 80. Nước thải sinh hoạt tại các khu chức năng được thu gom bằng đường ống PVC D200 kết hợp với các hố ga đập đan bê tông cốt thép, thành và đáy hố ga bằng bê tông dày 150mm. Nước thải sinh hoạt sau khi được thu gom về bể chứa nước. Bể bằng BTCT thiết kế là bể tự thấm, không thải ra môi trường, kích thước bể DxRxH là (7,0x3,5x3,0)m bao gồm 5 ngăn đồng thời có thiết bị hỗ trợ xử lý nước như máy bơm, máy khuấy.

4.2.9. Thiết bị, đầu tư mua sắm

a) Trạm biến áp TBA 100KVA - 22/04.

b) Máy phát điện PCCC.

c) Hệ thống điều hòa.

d) Máy bơm nước sinh hoạt.

e) Thiết bị xử lý nước thải: Máy bơm, máy khuấy nước.

5. Tổ chức lập dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Phú Khang.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

6.1. Địa điểm xây dựng: Xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

6.2. Diện tích sử dụng đất: 3,06 ha.

7. Loại, cấp công trình: Dân dụng, cấp III.

8. Số bước thiết kế: 02 bước.

9. Tổng mức đầu tư: **45.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ đồng chẵn), trong đó:

| | | | |
|-------------------------------------|---|----------------|------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC | : | 7.834.473.000 | đồng |
| - Chi phí xây dựng | : | 28.781.198.000 | đồng |
| - Chi phí thiết bị | : | 592.509.000 | đồng |
| - Chi phí QLDA | : | 798.084.000 | đồng |
| - Chi phí tư vấn | : | 2.255.899.000 | đồng |
| - Chi phí khác | : | 606.354.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng | : | 4.131.483.000 | đồng |

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

13. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư: Do Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, thực hiện các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân